

BD: NGUYỄN NHƯ BÁ

Cảm nhận “Cáo tật thị chúng”

Những áng văn chương đẹp, hay, bất hủ đã được ra đời ngay trong thời đại Lý - Trần mà chiều sâu là hàm ngôn những triết lý sâu xa giàu ngôn từ nghệ thuật qua lăng kính định huệ của các vị thiền sư, cư sĩ, kể cả các trí thức nho học thời bấy giờ. Đó là những bài thơ tiêu biểu cho mỗi tác giả: “Sắc không” của Lê Thị Ý Lan, “Thị đệ tử” của Vạn Hạnh,... “Cáo tật thị chúng” (Có bệnh bảo với mọi người) của Mãn Giác Thiền sư (1052 - 1096):

Xuân khứ bách hoa lạc,
Xuân đáo bách hoa khai.
Sự trục nhãn tiền quá,
Lão tòng đầu thượng lai.
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

Xuân ruổi trăm hoa rụng
Xuân tới, trăm hoa cười
Trước mắt việc đi mãi
Trên đầu già đến rồi
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua, sân trước một nhành mai.

(Bản dịch của Ngô Tất Tố)

Tự biết mình sắp “thị tịch” (chỉ cái chết), thầy nói kệ cho đệ tử nghe và để lại cho đời sau mà chúng ta gọi là thơ, thơ thiền. Đọc bài thơ “Cáo tật thị chúng”, ta cảm nhận được một phong thái ung dung tự tại; trước hết là một thiền sư rồi mới nói tới là nghệ sĩ. Thiền sư Vạn Hạnh trước sự sống và cái chết của thân người, của con người đã vượt qua cái bi, cái hại; khiến người đọc, người nghe

dấu ấn đầu tiên và duy nhất về sự bình thản, an nhiên như đang dạo chơi giữa vườn mai xuân tươi thắm:

Xuân ruổi, trăm hoa rụng
Xuân tới, trăm hoa cười.

Xuân đến xuân đi, hoa nở hoa tàn là qui luật của tự nhiên và của con người. Con người đang sống là con người đang khỏe mạnh bỗng dưng vào một chiều trời trở gió, cảm, ốm là vô thường; bệnh chết cũng vô thường và đối với người bình thường, đó là bi kịch. Nhưng đối với Thiền sư Mãn Giác ý thức mình đang bệnh, sắp tịch, gọi đệ tử giảng giải truyền đạt tánh giác trong đạo Phật, để nhận thấy đi đến cái thường là cái đẹp, không còn sợ hãi lo âu “Mặc thịnh suy, đừng sợ hãi” (Vạn Hạnh). Vô thường và thường vốn là không hai. Đi và đến của con người trước sự sống và cái chết, sắc không “Thử lưỡng giả đồng” (Lão Tử - Đạo đức kinh). Hoa cười, con người hạnh phúc. Cái bi thương và hạnh phúc rồi cũng qua mau, bóng câu qua cửa sổ:

Trước mắt, việc đi mãi
Trên đầu già đến rồi.

Đây là sự vận hành mãi mãi, vô thủy vô chung, không xác định được đâu là đầu đâu là cuối của “việc đi mãi” và nhắc nhở đệ tử tự nhận biết sự vô thường nơi chính mình ”già đến rồi”. Nó đến, biết nó đến là một thực tại mà con người không né tránh chạy trốn được, chỉ có thực tập chánh niệm cho mình đạt tới cảnh giới ngay bây giờ và ở đây lạc quan, không bi thương, chớ níu kéo.

Tác giả bài thơ còn cho ta thấy đầy đủ cái chủ thể thẩm mỹ, chủ thể nghệ thuật. Nhưng cái đẹp chưa dừng ở đây mà còn kỳ diệu hơn nữa trong sự hiện hữu vĩnh hằng của mùa xuân vô tận:

Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một nhành mai.

Đây không hề vui lòng chấp nhận cái chết hay nãn chí mà cái chính là ý thức tự tại chân như của tác giả, xem cái chết như là sự trở lại của một mùa xuân “sân trước một nhành mai”. Không những thật tuyệt vời mà còn thú vị nữa. Có hay không một giá trị

thảm mỹ nào hay hơn? Nhành mai đẹp không là bản thể, nó chỉ là hiện tượng như những đợt sóng chìm nổi mà thôi. Con sóng nào tách rời khỏi nước? Nước tồn tại dưới nhiều trạng thái và không bao giờ dừng chảy, bốn mùa luân phiên đi về... Có nhìn thấy và sờ nữu “bản thể chân như” được không? Nó đen hay trắng, nóng hay lạnh, vuông tròn, dài ngắn thế nào? Vô ngôn “Hành bất ngôn chi giáo” (Lão Tử - Đạo đức kinh). Chỗ này đồng thuận với thiền (nhưng nó khác với thiền yoga).

Đọc lại bài thơ thiền, chúng ta dễ dàng nhận thấy tác giả muốn tự sự một kiếp người bằng phương thức miêu tả một vẻ đẹp, bộc lộ một cảm xúc mang màu sắc sống động. Hoa nở hoa tàn là những hiện tượng của cỏ cây hoa lá; sinh lão bệnh tử là những hiện tượng của cuộc người. Hiện tượng có gì chắc chắn đâu, cái không chắc chắn là vô thường, thân tứ đại (đất nước gió lửa) tan rã, vô ngã. Mãn Giác Thiền sư cũng như nhiều vị thiền sư khác trước khi qua đời, thường làm kệ và dặn dò các đệ tử chớ sợ qui luật mà nhìn thấy, hiểu quy luật sinh diệt hay nguyên lý sinh diệt. Đó là “ngộ” chăng?

Bài thơ (hay còn gọi là bài kệ), cũng là bài pháp cuối đời của Mãn Giác Thiền sư gửi gắm cho thế hệ xưa nay và mai sau thấy rõ tinh thần tự tại, không tự trần an hay an ủi trước cái chết gần kề, điềm nhiên ung dung thanh thoi. Tinh thần ấy biểu hiện tính triết học về tâm linh hay cao hơn là sự tự tại của những tâm hồn tỉnh thức. Bài thơ là một tuyệt tác, đóng góp cho nền thi ca Việt Nam ở giai đoạn đầu, thơ văn Lý -Trần.

N.N.B _ 01/2015